

## NHÂN VỤ ÁN TRẦN DỤ CHÂU<sup>1</sup>

Xã luận báo Cứu Quốc  
ngày 27 tháng 9 năm 1950

Trần Dụ Châu, nguyên Giám đốc Nha Quân nhu can tội ăn cắp công quỹ làm nhiều điều bỉ ổi đã bị đưa ra trước Tòa án Binh tối cao. Ngay ngày hôm sau, tên phản bội quyền lợi nhân dân ấy đã bị bắn để đền tội của y.

Trong tình thế kháng chiến và trong giai đoạn quyết liệt hiện nay, vụ án Trần Dụ Châu có một ý nghĩa lớn lao. Nó làm toàn thể nhân dân bằng lòng và thêm tin tưởng ở chính quyền và đoàn thể nhân dân. Nhân dân đã thấy rõ: Chính quyền và đoàn thể không bao giờ dung túng một cán bộ nào làm bậy, dù cán bộ cao cấp đến đâu đi nữa. Vụ án này còn làm vui lòng tất cả những cán bộ Quân nhu ngay thẳng, chí công vô tư, đã không để Trần Dụ Châu lồi cuốn. Nó đã cho chính quyền và đoàn thể

---

<sup>1</sup> Bài cuối cùng trong loạt 6 bài về vụ án Trần Dụ Châu, đăng trên báo Cứu Quốc.

ta nhiều kinh nghiệm trong việc dùng cán bộ, giáo dục và kiểm soát cán bộ.

Có người e ngại: Chúng ta mở toang vụ án này, công khai vạch rõ những tội lỗi như bản của Trần Dụ Châu và bè lũ có thể làm một số dân chúng chê trách, hay kẻ địch bám vào đấy để nói xấu chính quyền, đoàn thể ta. Không ! Chúng ta không sợ phê bình và tự phê bình những khuyết điểm của ta. Chúng ta khác bọn phản động và hơn hẳn chúng ở chỗ đó. Đấy là một sự khuyến khích nhân dân thẳng thắn, phê bình những sai lầm của cán bộ, của chính quyền, đoàn thể vì họ đã hiểu chính quyền, đoàn thể ta là chính quyền, đoàn thể của họ và họ nhất định không tha thứ những kẻ nào đi ngược quyền lợi của họ.

Cái chết nhục nhã của Trần Dụ Châu còn là một lời cảnh cáo những kẻ lén lút đang tính chuyện đục khoét công quỹ của Chính phủ, trục lợi của nhân dân. Tất cả những bọn ấy hãy coi chừng dư luận sắc bén của quần chúng và luật pháp nghiêm khắc của Nhà nước nhân dân !

Chúng ta phải thẳng tay vạch mặt và trừng trị những bọn ấy, những kẻ tham ô, hoang phí, những kẻ mưu sống phè phỡn trên mồ hôi nước mắt người khác, để tiến tới xây dựng một nền tảng chính quyền nhân dân thật vững vàng.

Đây không phải là việc riêng của Chính phủ, của đoàn thể mà đấy là bổn phận của tầng lớp đông đảo quần chúng nhân dân chúng ta !

## PHÁT BIỂU VỚI CỬ TRI HÀ NAM<sup>1</sup>

*Thưa ông Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc tỉnh Hà Nam,  
Thưa các quý vị,*

*Hôm nay tôi rất vinh dự được Đảng Lao động Việt Nam chỉ định và được Mặt trận Tổ quốc Trung ương giới thiệu là một thành viên ra ứng cử ở tỉnh nhà, trong cuộc bầu cử Quốc hội khóa II này.*

*Xin được phát biểu theo nhiệt tình của tôi.*

*Thưa các quý vị,*

*Đảng Cộng sản Đông Dương cũng như Đảng Lao động Việt Nam ngày nay, luôn luôn trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin “Nhân dân lao động sáng tạo ra lịch sử” và đã*

---

<sup>1</sup> Lời phát biểu trong cuộc họp mặt do Mặt trận Tổ quốc tỉnh Hà Nam giới thiệu các cử tri ra ứng cử Quốc hội khóa II.

Nhưng nay đã bước sang giai đoạn lịch sử mới; vậy phải có nhiệm vụ mới. Nhiệm vụ ấy là: phải đưa một nửa nước, miền Bắc nước ta, tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa, dần dần thủ tiêu chế độ người bóc lột người, cải thiện đời sống cho nhân dân và làm cơ sở vững chắc để đấu tranh thống nhất nước nhà bằng phương pháp hòa bình. Một lúc phải làm hai nhiệm vụ, thật là khó khăn và phức tạp. Vì vậy phải bầu ra Quốc hội mới để gánh trách nhiệm kể trên. Cho nên nhân dân ta phải chọn các đại biểu ưu tú để thay mặt cho mình mà các đại biểu ấy cần có đủ đức tài, trung thành với cách mạng, với quyền lợi của nhân dân, lấy công tác cách mạng làm sự nghiệp, hiểu biết nguyện vọng của nhân dân, biết lắng nghe ý kiến của nhân dân. Đây là những đầy tớ trung thành của nhân dân.

Riêng cá nhân tôi, rất vui mừng được trở về nơi chôn nhau cắt rốn, nơi đã nuôi nấng và dạy dỗ tôi về thể xác cũng như tinh thần, nơi mà bà con đã che chở và giúp đỡ tôi trong thời kì hoạt động cách mạng, cho nên tôi rất thấu hiểu và thông cảm với bà con tỉnh nhà trong dĩ vãng cũng như hiện nay.

Nay tôi ra ứng cử đại biểu Quốc hội khóa II. Nếu được bà con tỉnh nhà tin nhiệm và được trúng cử, tôi xin đem hết sức lực gánh trách nhiệm mà nhân dân giao phó.

Hà Nam, ngày 13 tháng 4 năm 1960.

Trần Tử Bình.

## NHỮNG LÁ THƯ CÒN ĐỂ LẠI

Trong tư liệu gia đình còn lưu trữ nhiều lá thư cảm động của ông Trần Tử Bình, bà Nguyễn Thị Hưng và các con. Xin trân trọng giới thiệu !

\* \* \*

*Hàng Châu, ngày 9 tháng 10 năm 1964*

*Thăm em và các con yêu quý !*

*Anh đi cùng với phái đoàn Chính phủ do Thủ tướng Phạm Văn đồng dẫn đầu, đến Nam Ninh là kết thúc; anh lại trở về Bắc Kinh công tác vì bận nhiều việc. Đến tháng 11 hoặc 12, anh về họp Quốc hội và Trung ương, tiện thể tránh rét. Chắc em đồng ý chứ ? Lúc này là lúc đang phải đấu tranh chính trị với đế quốc Mỹ, vắng mặt anh không tiện.*

*Còn việc cho Yên Hồng học kinh tế tài chính mậu dịch rất tốt vì đó là mạch máu của đất nước, là vận*

mệnh của Đảng. Bảo con học ngoại ngữ, tiếng Pháp cho giỏi, sau ra làm việc học thêm tiếng Anh. Biết được ba thứ tiếng Anh, Pháp, Nga và kinh tế mậu dịch của từng vùng, nhất là Âu Châu để buôn bán với các nước tư bản. Phải biết đọc, viết và nói ngoại ngữ thành thạo; Hồng trước đây học tiếng Nga nhưng chỉ đọc được, nói còn kém.

Nên cho các con học ở Hà Nội, để tiện giáo dục, cho về quê thì xa gia đình, không có người quản, vả lại làm phiền họ hàng.

Đồng chí Chu An Lai và Đặng Đình Siêu gửi lời thăm nhà ta và các con. Bảo Hồng và Chiến viết thư thăm hai bác, báo cáo việc học hành, lao động và thể dục, bày tỏ tình cảm với hai đồng chí.

Lúc này em đi học chắc bận lắm ? Nhưng ngày chủ nhật bảo Chiến và Hồng đọc cho bài viết của anh trên Tạp chí Học tập về tình hình Trung Quốc 15 năm qua. Chắc anh không về, em và các con nhớ anh lắm? Anh cũng nhớ em và các con nhưng công tác cách mạng là thế đấy. Hy sinh cá nhân, để quyền lợi của Đảng và Nhà nước lên trên hết thì chúng ta mới có được hạnh phúc chân chính.

Trung Quốc năm nay được mùa lớn nhất, cả về công, nông nghiệp, cả về chính trị. Em và các con cũng mừng. Anh mong ở bên nước đã được mùa chiêm thì lại mong được mùa thu đông, nếu vậy thì kinh tế nông nghiệp ta mới phục hồi.

*Chúc em và các con khoẻ, học giỏi, lao động giỏi !  
Hôn em và các con nhiều lần. – Trần Tử Bình*

\* \* \*

*Bắc Kinh, ngày 23 tháng 4 năm 1965*

*Thăm em và các con yêu quý !*

*Nhận được thư của Yên Hồng, biết em đã đưa các con lên Vĩnh Phúc và được sự quan tâm của các đồng chí Tỉnh uỷ giúp cho nơi ăn, chốn ở tốt. Anh rất mừng! Theo nguyện vọng của các con sẽ mua bốn đôi giày đi mua cho bốn đứa ở Vĩnh Phúc, gửi cuốn phim màu để chiếu đèn ảo đăng thấy cảnh sum họp gia đình trong tối ngày chủ nhật, cho đỡ buồn. Thắng Lợi theo trường lên Phùng học, trực tiếp sống với nông dân, sát với hoàn cảnh thực tế xã hội nông thôn, thấy sinh hoạt của nông dân còn thiếu thốn, nhưng học tập được ở các bác nông dân tính cần cù lao động.*

*Yên Hồng và Kháng Chiến, các con được Đảng nuôi dưỡng, nay đã khôn lớn. Hiện nay khi Tổ quốc lâm nguy, đế quốc Mỹ gây ra chiến tranh, chúng muốn bắt dân tộc ta phải quỳ gối làm nô lệ. Các con nghĩ sao? Cuộc đời cha mẹ từ khi còn là thanh niên cho đến ngày nay, luôn nuôi trong tâm trí tư tưởng “Thà chết đứng còn hơn sống quỳ”. Đấy quyết tâm của cha mẹ các con như thế đấy ! Các con ạ, tình cảm thì ai cũng có, nếu không có tình cảm thì không có lẽ sống. Nhưng tình cảm cách mạng là cao quý hơn cả, có tình yêu dân tộc thì mới có đất nước tự do và độc lập, có tình*

*yêu nhân loại thì mới có hạnh phúc và hòa bình thực sự. Muốn có được tình cảm chung thì phải hy sinh tình cảm cá nhân, mà có hy sinh tình cảm cá nhân mới có tình yêu nhân loại. Anh Nguyễn Văn Trỗi biết hy sinh tình cảm cá nhân và gia đình để lấy tình cảm của dân tộc và nhân loại. Cha nói như vậy để các con học tập. Trong hoàn cảnh chiến tranh do đế quốc Mỹ gây ra, tạm thời gia đình ta phải phân tán, các con có buồn thật, cha cũng chẳng vui gì. Nhưng nếu không có Đảng của giai cấp vô sản, không có cách mạng thì cũng không có cha mẹ, mà cũng chẳng có các con. Cho nên, các con của cha, vì sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, vì sự nghiệp bảo vệ chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, vì hạnh phúc của nhân dân, hãy dũng cảm tiến lên !*

*Hôn và hôn thật nhiều.*

*Cha của các con. Bình*

*Khí hậu Bắc Kinh lúc này mát. Hoa đào nở đỏ ối. Nhiệt độ 15 độ dương. Cu Tám má đỏ hồng, ăn ngon, ngủ ngon, rất ngoan, nghe được nhiều tiếng Trung Quốc rồi.*

\* \* \*

*Ngày 11 tháng 7 năm 1965*

*Kháng Chiến con của cha,*

*Cha suốt đời hy sinh và kiên quyết cách mạng.*

*Vào tù ba lần, hai lần vượt ngục, hai bàn tay trắng dựa vào nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, của*



*giai cấp vô sản, cha đã góp phần vào Cách mạng tháng Tám 1945 và kháng chiến chống Pháp.*

*Trần Tử Bình.*

\* \* \*

*Bắc Kinh, ngày 10 tháng 9 năm 1965*

*Thăm em và các con yêu quý !*

*Anh đã nhận được thư ngày 3 tháng 9 năm 1965 của em, và cũng hiểu được tâm lí của người vợ xa chồng. Nhưng em ạ, đảng tính của người đảng viên là phục tùng tổ chức. Dù có phải xa nhau nhưng chúng ta một lòng, một dạ chiến đấu và chiến đấu để thống nhất Tổ quốc, hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc. Chúng ta tiến bộ, con chúng ta nối nghiệp cách mạng của chúng ta. Chắc em thỏa mãn với cương vị của người làm mẹ và anh cũng tự hào là người cha có các con tiến bộ !*

*Anh nằm nhà thương từ ngày 8 tháng 9. Hôm nay đã đỡ nhiều. Chỉ vì làm việc nhiều nên mệt, huyết áp lên và ít ngủ. Đạo này ngủ được 6 tiếng một đêm, huyết áp bình thường. Đến 20 này ra viện, về chuẩn bị cho hoạt động mừng Quốc khánh Trung Quốc.*

*Con Việt Trung vẫn khỏe và cao như Chiến vậy. Đến tháng 12 cho con học vỡ lòng và sang năm cho về nhà học. Gặp đồng chí Chu Kỳ Văn, biết em khỏe và các con thường đến sứ quán chơi. Nhất là Kháng Chiến, ông ấy khen hết lời về tư cách, tình cảm với ông ấy. Anh rất*

*mình vì con chúng ta càng lớn càng khôn.*

*Hôn em và các con yêu quý thật nhiều, thật mạnh ! –  
Trần Tử Bình.*

\* \* \*

*(Nhân tiện đồng chí Phương về nước).*

*Gửi thăm em và các con,*

*Em nói em thiếu thốn tình cảm từ năm 13 tuổi. Còn anh từ năm 11 tuổi đã phải đi ở cho Nhà chung, cũng như địa chủ vậy thôi ! Từ khi thoát li công tác cách mạng cho đến bây giờ, vẫn xa vợ, xa con, xa Tổ quốc. Nên anh còn thiếu thốn tình cảm hơn em nhiều. Nhưng tổ chức quyết định và công tác cách mạng cần ta như vậy. Hãy đọc quyển “Sống Như Anh” để giải quyết mọi việc!*

*Gửi em tám ảnh anh và Cu Tám cùng con dâu anh Lý Ban. Cháu Kim Na con một đồng chí Trung ương uỷ viên đã hy sinh. Nó thông minh lắm, biết tiếng Nga, Anh. Chắc hai đứa sẽ đến chào em đấy.*

*Thôi, hôn nhiều ! Anh đã bình thường, huyết áp xuống 80, cao 130, ngủ 6 tiếng, sẽ ra viện nay mai. Gửi Kiến Quốc và Thắng Lợi hai cái kèn để con hoạt động văn nghệ. Các con tiến bộ, anh cũng vui.*

*Em và các con khỏe. Hôn, hôn nhiều ! – Trần Tử Bình*

\* \* \*

*Bắc Kinh, ngày 24 tháng 11 năm 1966*

*Thăm em và các con yêu quý !*

*Anh vẫn khỏe nhưng lúc này khí hậu Bắc Kinh rét lắm, 5 độ dưới 0 vào ban đêm, tuyết chưa xuống nên khô quá. Lợi, Quốc, Công sẽ sang Trung Quốc vào đầu năm tới, có lẽ ở Quế Lâm. Còn Nghi, Phúc, Cu Tâm thì ở nhà học, nhưng chắc căng thẳng lắm. Có phải không ?*

*Anh gửi cho con Phúc một khăn quàng của Đại hội Đảng Anbany. Còn một bút chì bi gửi cho bác sĩ Trâm (Văn phòng Trung ương).*

*Anh ở Bắc Kinh hết tháng 12 rồi sẽ xuống Quảng Đông, Vân Nam và Quảng Tây trong tháng 1 năm 1967. Đầu tháng, nếu không có việc gì thì sẽ về nhà một thời gian, đến đầu tháng 3 sang. Như vậy là sắp sang năm thứ 9 ở Bắc Kinh rồi đấy. Anh mong về nước nhưng người đảng viên phải phục tùng Đảng. Đấy chính là đảng tính ! Mong em và các con khỏe để chống đế quốc Mỹ.*

*Yên Hồng đã viết thư cho anh, anh đã nhận được.*

*Hôn em và các con nhiều. - Trần Tử Bình.*

\* \* \*

*Bắc Kinh, 28 tháng 12 năm 1966*

*Anh đã nhận được thư của em và giấy khen của Công. Anh mừng và hôn em cùng các con yêu quý. Gửi em hai ảnh kỷ niệm, coi cũng hơi lãng mạn đấy !*

*Lợi, Quốc, Công sắp sang Quế Lâm vào đầu tháng 1 năm 1967. Còn Nghi, Phúc, Trung anh định gửi sang Trường Học sinh miền Nam, tự túc mỗi tháng 14 đồng,*



Bức thư: 18-XII-1966.

Flight No. PK

Ông bà nhân ái thơ của họ và giọng khàn của  
 ông. Ông mừng và hôn Em và cả con  
 yêu quý. Gửi Em 2 anh 43 nữa. Lời cũng  
 hơi nặng man ôn.  
 Lúc: Suốt lòng xếp hàng ghế làm vào đầu tháng  
 1-67. Còn lại và Fui - Trung Anh dứt gửi  
 trịnh niên năm tại tại mới tháng 14 đặng  
 từ là mất 42 đặng ăn, nếu Em bằng  
 lòng thì thu xếp Trung Anh cho 3 Con rồi kh.  
 về ông sẽ qua giúp và cho đi về ông  
 một biệt để đỡ cho Em và cũng cho Trung  
 Anh đơn nữa. Ông vẫn khỏe Ông vẫn  
 nhiều sức cả già đến. Bắt kịp 18-XII đổ  
 xuống tỷ lệ 3 lần rồi. Tron lại lại đến  
 0 độ 22 độ, thể quốc kỳ sẽ nhanh  
 (Đã rồi như họ nữa đây). Đỡ đặc như  
 sao ở quê hương. Khi gặp với cái lòng cố đở  
 tôi nhất nhất ở. Mọi dân của ông có con  
 họ? Có lẽ đầu tháng 1-ang số khác  
 nhà W. đây. Gửi Em một áo len  
 để mặc mùa đông để lấy tại cho anh nhé,  
 vào mùa xuân này tốt đây.  
 Hôn Em và cả con B.T.P

tức là mất 42 đồng tiền ăn. Nếu em bằng lòng thì thu xếp chụp ảnh cho ba con rồi khi về anh sẽ liên hệ và cho đi cùng một lượt, để đỡ vất vả cho em và cũng tránh bom đạn nữa.

Anh vẫn khỏe, công việc nhiều nhưng ăn ngủ đều.

Bắc Kinh, ngày 28 tháng 12, tuyết đã xuống dày 3 phân rồi, trời lạnh 12 độ dưới 0. Đế quốc Mỹ sẽ ném bom Hà Nội nhiều hơn nữa đây. Có lẽ đầu tháng 1 anh về khai hội Trung ương. Gửi em một áo bông để mặc ban đêm khi đi công tác cho ấm nhé. Vừa mặc vừa đắp rất tốt.

Hôn em và các con ! Bình

## THƯ GỬI BAN GIÁM ĐỐC CÂU LẠC BỘ BA ĐÌNH, HÀ NỘI

*Bắc Kinh, ngày 30 tháng 12 năm 1966*

*Năm mới chúc các đồng chí khỏe !*

*Cán bộ ta từ cao cấp trở xuống dùng trí não nhiều nên hay suy nhược thần kinh, huyết áp, mất ngủ v.v...*

*Riêng tôi thích tập thể dục nhẹ và bơi lội. Một ngày 2 giờ – buổi sáng sớm và buổi chiều (từ 6 giờ đến 7 giờ) là tốt nhất. Tôi ở nhà 15 ngày, đã làm như trên, nên huyết áp xuống, ngủ ngon không cần dùng thuốc ngủ và ăn ngon.*

*Câu lạc bộ cần mở rộng thêm môn bơi lội, đánh bi-da. Như vậy là giải trí kết hợp với thể lực vận động, rất tốt cho các đồng chí từ 60 tuổi trở lên; tất nhiên còn tùy theo điều kiện và sức khỏe từng người.*

*Trần Tử Bình.*

## LỜI ĐIỀU ĐỌC TRONG LỄ AN TÁNG<sup>1</sup> ĐỒNG CHÍ TRẦN TỬ BÌNH

Thưa các đồng chí thân mến,

Hôm nay, chúng ta hết sức thương tiếc vĩnh biệt đồng chí Trần Tử Bình, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, đại biểu Quốc hội, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước ta tại Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, người con ưu tú của Đảng, của nhân dân, người chiến sĩ đã suốt đời đấu tranh vì sự nghiệp cách mạng của giai cấp, của dân tộc.

Đồng chí Trần Tử Bình tức Phạm Văn Phú, quê ở xã Tiêu Động Thượng, huyện Bình Lục, tỉnh Nam Hà, xuất thân từ một gia đình cố nông, đã sớm phải lăn lộn trong cuộc đời làm công cho tư bản Pháp ở đồn điền cao su Phú Riềng, Nam Bộ.

---

<sup>1</sup> Ban tổ chức tang lễ gồm: Phó thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Duy Trinh, Thượng tướng Văn Tiến Dũng - Tổng tham mưu trưởng QĐNDVN, Nguyễn Khai - Phó Ban Tổ chức Trung ương.

Cảnh khổ nhục của người dân mất nước, lòng căm thù giai cấp trước sự áp bức bóc lột của đế quốc và tư bản Pháp đã sớm đưa đồng chí đi vào con đường đấu tranh cách mạng. Ngay từ khi làm việc ở đồn điền cao su, đồng chí đã tổ chức ra Nghiệp đoàn cao su và tham gia Thanh niên cách mạng đồng chí Hội. Từ đó, đồng chí đã liên tục đấu tranh trong hàng ngũ của Đảng suốt hơn 38 năm nay.

Là một cán bộ chính trị trung thành, tận tụy, bền bỉ, đồng chí đã được Đảng giao cho giữ các chức vụ như Bí thư chi bộ, Bí thư Huyện ủy, Bí thư Tỉnh ủy và tham gia vào Ban thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ trong thời kì bí mật. Đã ba lần bị địch bắt cầm tù gần 10 năm, đồng chí vẫn giữ vững khí tiết của người Cộng sản. Trong những năm bị giam cầm gian khổ, đồng chí luôn luôn tích cực hoạt động, được anh em trong tù hết lòng tín nhiệm. Sau hoà bình lập lại, do những thành tích cách mạng và đức tính của đồng chí, năm 1960, đồng chí đã được Đại hội toàn quốc lần thứ III tín nhiệm và cử vào Ban Chấp hành Trung ương của Đảng.

Đồng chí Trần Tử Bình cũng là một cán bộ quân sự có nhiều công lao trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ quân đội, được cán bộ, chiến sĩ hết lòng yêu mến, được Đảng và Chính phủ tín nhiệm và đã phong Thiếu tướng Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Đồng chí còn là một cán bộ ngoại giao với chức vụ Đại sứ của mình đã gần 10 năm nay đem hết sức ra giúp Đảng và Chính phủ thắt chặt mối tình đoàn kết hữu nghị



giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân Trung Quốc. Đồng chí được Đảng và nhân dân nước bạn hết lòng quý mến.

Suốt gần 40 năm phấn đấu cách mạng liên tục trong 60 năm tuổi đời, đồng chí Trần Tử Bình đã xứng đáng là một người con luôn luôn trung thành với Đảng, tận tụy với Tổ quốc, với nhân dân. Đồng chí là một chiến sĩ lão thành của Đảng ta, một người cộng sản luôn luôn vững tin ở thắng lợi cuối cùng của cách mạng ngay trong những lúc khó khăn nhất.

Noi gương sáng của Hồ Chủ tịch, đồng chí đã giữ được phẩm chất cần, kiệm, liêm, chính, có nhiệt tình cách mạng cao và lòng thương yêu đồng chí đồng bào.

Đồng chí mất đi giữa lúc cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta ở cả hai miền đang chuyển sang giai đoạn gay go, quyết liệt, đòi hỏi có nhiều cán bộ có đức độ, tài năng trên các lĩnh vực chính trị, quân sự, kinh tế, ngoại giao v.v...

Chúng ta vô cùng thương tiếc đồng chí. Vĩnh biệt đồng chí, chúng ta nguyện học tập những đức tính tốt đẹp của đồng chí để hoàn thành thắng lợi hơn nữa trách nhiệm trước Đảng và trước nhân dân.

Thay mặt Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, tôi đề nghị các đồng chí nghiêng mình trước linh cữu của đồng chí Trần Tử Bình để vĩnh biệt đồng chí lần cuối cùng và ghi nhớ mãi mãi công ơn của đồng chí đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và của nhân dân ta.

## ĐIỆN CHIA BUỒN

### Của Thủ tướng Chu Ân Lai<sup>1</sup>

Kính gửi đồng chí Phạm Văn Đồng,

Thủ tướng Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hà Nội

Tôi vô cùng đau đớn khi được tin đồng chí Trần Tử Bình, Đại sứ Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại nước chúng tôi, không may đã bị bệnh từ trần.

Đồng chí Trần Tử Bình đã hoạt động không mệt mỏi và đã có những cống hiến quan trọng trong việc tăng cường mối tình hữu nghị chiến đấu anh em giữa nhân dân hai nước Trung - Việt.

---

<sup>1</sup> Phó thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Trần Nghị cũng đã gửi điện chia buồn đến Phó thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Duy Trinh.

Thay mặt Chính phủ và nhân dân Trung Quốc, tôi xin tỏ lời chia buồn sâu sắc nhất đến đồng chí và xin nhờ đồng chí chuyển lời thăm hỏi chân thành của tôi đến gia đình đồng chí Trần Tử Bình.

Ngày 12 tháng 2 năm 1967

Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa

Chu Ân Lai

\* \* \*

**Của các đồng chí Đặng Đình Siêu, Trương Kiếm<sup>1</sup>**

Kính gửi đồng chí Nguyễn Thị Hưng,

Chúng tôi vô cùng đau đớn được tin đồng chí Đại sứ Trần Tử Bình từ trần.

Đồng chí Trần Tử Bình lâu nay kiên trì công tác không mệt mỏi, cống hiến hết sức mình nhằm tăng cường mối tình hữu nghị và tình đoàn kết giữa hai nước Trung - Việt anh em láng giềng và cho sự nghiệp đấu tranh cách mạng chống đế quốc trên toàn thế giới. Chúng tôi thương tiếc đồng chí Trần Tử Bình với tấm lòng kính trọng đối với người chiến sĩ cách mạng vô sản đầy tinh thần chủ nghĩa quốc tế và với tình bạn, tình đồng chí cùng chiến

---

<sup>1</sup> Vợ đồng chí Chu Ân Lai và vợ đồng chí Trần Nghị.

Lá thư được Bi thư thứ 3 Sứ quán Trung Quốc chuyển cho Vụ Lễ tân (Bộ Ngoại giao) ngày 16-2-1967.

đấu. Đồng thời chúng tôi cũng xin gửi lời thăm hỏi tới đồng chí với tình cảm của những người đồng chí và chị em.

Đồng chí Nguyễn Thị Hưng, chúng tôi chân thành mong đồng chí cầm nổi đau xót, giữ gìn sức khỏe, biến đau thương thành sức mạnh. Vì sự nghiệp thống nhất của Việt Nam, vì cuộc đấu tranh chống Mỹ của các đồng chí và việc dạy dỗ các cháu, mong đồng chí tự răn tiếp chí phấn đấu.

Xin gửi đồng chí lời chào cách mạng cao cả !

Ngày 15 tháng 2 năm 1967

Đặng Dĩnh Siêu, Trương Kiếm

## TANG LỄ ĐỒNG CHÍ TRẦN TỬ BÌNH ĐÃ CỬ HÀNH TRỌNG THỂ TẠI HÀ NỘI<sup>1</sup>

Sáng qua, 11 tháng 2, đồng chí Trần Tử Bình, Ủy viên Trung ương Đảng, Đại sứ nước ta tại Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, đã tạ thế tại Bệnh viện Hữu nghị Việt - Xô, Hà Nội.

Thi hài đồng chí được quàn tại phòng lễ chính của Câu lạc bộ Quân nhân. Ngoài gia đình đồng chí, các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, các cán bộ cao cấp Bộ Ngoại giao đã thay nhau túc trực bên thi hài đồng chí. Hồ Chủ tịch đã đến viếng và đặt vòng hoa trước linh cữu đồng chí Trần Tử Bình. Đến viếng và đặt vòng hoa, còn có các đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đảng; Trường Chinh, Chủ tịch Ủy ban thường vụ Quốc hội; Phạm Văn Đồng, Thủ tướng Chính phủ; các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, các vị bộ trưởng và

---

<sup>1</sup> Bài đăng trên Báo Quân đội Nhân dân số 2063, chủ nhật 12-2-1967.



*Bác Hồ đến chia buồn cùng gia đình.*



*Trước linh cữu đồng chí Trần Tử Bình.*



*Bác Tôn vĩnh biệt người bạn tù Côn Đảo.*



*Thủ tướng Phạm Văn Đồng chia buồn với gia đình.*





*Phó thủ tướng Trần Nghị và đồng chí La Quý Ba đến viếng  
Đại sứ Trần Tử Bình tại Sứ quán Việt Nam ở Bắc Kinh.*



*Đại sứ quán Liên Xô tại Bắc Kinh đến viếng.*





*Tại nghĩa trang Văn Điển ngày mừng 3 Tết Kỷ Dậu (1969).*



*Con cháu quây quần bên mộ ông bà  
tại Nghĩa trang liệt sĩ Mai Dịch, Hà Nội ngày 25-8-2001.*

thứ trưởng trong Chính phủ, các vị đại diện Ủy ban thường vụ Quốc hội và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; ông Nguyễn Văn Tiến, Trưởng phái đoàn đại diện thường trực Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam tại miền Bắc, nhiều cán bộ cao cấp trong quân đội, đại biểu các chính đảng, các đoàn thể, các cơ quan trung ương và Hà Nội. Đại diện Đại sứ quán Trung Quốc cũng đến viếng và đặt vòng hoa trước linh cữu đồng chí Trần Tử Bình.

Đúng 16 giờ rưỡi ngày 11 tháng 2 năm 1967, tang lễ đã cử hành trọng thể. Linh cữu đồng chí Trần Tử Bình phủ quốc kỳ đã được các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng và các cán bộ cao cấp Bộ Ngoại giao trân trọng đưa lên xe tang.

Trong lễ hạ huyệt lúc 19 giờ, đồng chí Lê Đức Thọ, Ủy viên Bộ Chính trị, thay mặt Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, Quốc hội, Chính phủ, đã đọc lời diếu. Tiếp đó, trước nắm mộ mới đắp, các đại biểu đã đặt vòng hoa và nghiêng mình vĩnh biệt lần cuối cùng đồng chí Trần Tử Bình.

## LỄ VIẾNG ĐỒNG CHÍ TRẦN TỬ BÌNH ĐƯỢC TỔ CHỨC TRỌNG THỂ TẠI BẮC KINH<sup>1</sup>

Theo phóng viên Việt Nam Thông tấn xã tại Bắc Kinh, trong hai ngày 12 và 13 tháng 2 năm 1967, lễ viếng đồng chí Trần Tử Bình, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Đại sứ nước ta tại Trung Quốc, đã được tổ chức trọng thể tại Đại sứ quán nước ta tại Bắc Kinh.

Ban Chấp hành Đảng Cộng sản Trung Quốc và Thủ tướng Chu Ân Lai đã gửi vòng hoa đến viếng.

Đồng chí Trần Nghị, Ủy viên Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Phó thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Trung Quốc, đã đến viếng và đặt vòng hoa trước chân dung đồng chí Trần Tử Bình. Đồng chí Trần Nghị đã thay mặt Chủ tịch Mao Trạch Đông và các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Chính

---

<sup>1</sup> Bài đăng trên Báo Quân đội Nhân dân số 2065, 14-2-1967.

phủ Trung Quốc tỏ lời chia buồn với Trung ương Đảng, Chính phủ ta, Đại sứ quán ta tại Bắc Kinh và với gia quyến đồng chí Trần Tử Bình.

Tới viếng và đặt vòng hoa còn có nhiều đồng chí đại diện các bộ, các cơ quan, đoàn thể của Trung Quốc.

Đại diện Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tại Trung Quốc cùng toàn thể cán bộ, nhân viên cơ quan đại diện, các đại sứ, đại biện, cán bộ các nước xã hội chủ nghĩa anh em và các nước khác, đại diện các chính đảng và các tổ chức dân tộc của nhiều nước tại Bắc Kinh cũng đã tới viếng và đặt vòng hoa.

## PHẦN TRA CỨU

### **Phan Anh (1912 - 1990).**

Quê: Hà Tĩnh. Bộ trưởng Thanh niên Chính phủ Trần Trọng Kim năm 1945, Bộ trưởng Quốc phòng năm 1946, Bộ trưởng Kinh tế từ năm 1947, sau là Bộ trưởng Bộ Ngoại thương. Từng tham gia hội nghị Phông-ten Nơ-blô năm 1946 và Giơ-ne-vơ năm 1954.

### **Lê Quảng Ba (1914 - 1988).**

Quê: Cao Bằng. Tham gia cách mạng năm 1935. Năm 1944-1945 phái viên Kỹ bộ Việt Minh Cao - Bắc - Lạng. Năm 1945-1947 Khu trưởng Khu Hà Nội, Khu trưởng Khu XII. Năm 1948-1949 Chỉ huy trưởng mặt trận Thập Vạn Đại Sơn. Tháng 12-1949 Tư lệnh Liên khu Việt Bắc. Năm 1951 Đại đoàn trưởng 316. Ủy viên Trung ương khóa III.

### **Lý Ban (1912 - 1981).**

Quê: Long An. Năm 1932-1945 hoạt động ở Trung Quốc, tháng 10-1934 tham gia Vạn lý Trường chinh. Đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc. Năm 1948 Cục phó Cục Chính trị Quân đội Quốc gia. Tháng 8-1949 phái viên cao cấp sang Bắc Kinh, Trung Quốc. Từ năm 1959 là Thứ trưởng, Bí thư Đảng - đoàn Bộ Ngoại thương. Ủy viên Trung ương dự khuyết khóa III.

**Nguyễn Lương Bằng (1904 - 1979).**

Quê: Hải Dương. Năm 1925 tham gia cách mạng. Năm 1944 vượt ngục Sơn La, được bổ sung vào Thường vụ Trung ương, phụ trách tài chính Đảng. Năm 1950 Giám đốc Ngân hàng Quốc gia. Năm 1952 Đại sứ ở Liên xô. Năm 1956 Tổng Thanh tra Chính phủ. Năm 1970 Phó Chủ tịch nước.

**Nguyễn Bình (1909 - 1951).**

Quê: Hưng Yên. Năm 1929 bị đày ra Côn Đảo. Tháng 5-1945 xây dựng “Đệ tứ Chiến khu”. Tháng 7-1945 giải phóng Quảng Yên. Tháng 8-1945 lãnh đạo khởi nghĩa Hải Phòng, Đồ Sơn, Kiến An, Hải Dương. Tháng 12-1945 Khu trưởng Khu VII. Trung tướng năm 1948. Năm 1948-1951 Tư lệnh bộ đội Nam Bộ kiêm Phó Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến hành chính Nam Bộ. Tháng 9-1951 hy sinh trên đường công tác.

**Tạ Quang Bửu (1910 - 1986).**

Quê: Nghệ An. Trước năm 1945 Tổng ủy viên trưởng Hướng Đạo sinh Trung kỳ. Thư kí tiếng Anh cho Bác Hồ từ tháng 8-1945. Bộ trưởng Quốc phòng năm 1947-1948, sau đó là Thứ trưởng đến 1961. Tham gia hội nghị Giơ-ne-vơ năm 1954. Năm 1961-1976 Bộ trưởng Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp.

**Nguyễn Chánh (1914 - 1957).**

Quê: Quảng Ngãi. Tham gia cách mạng năm 1929. Năm 1945 Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi. Tháng 3-1945 lãnh đạo Khởi nghĩa Ba Tơ, giành chính quyền Quảng Ngãi. 1951-1954 Bí thư Liên khu ủy, Chính ủy kiêm Tư lệnh Liên khu V, chỉ huy Chiến dịch Bắc Tây Nguyên năm 1954. Ủy viên Trung ương khóa II dự khuyết rồi chính thức. Phó tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Cán bộ (1957).

**Văn Tiến Dũng (1917 - 2003).**

Quê: Hà Nội. Tham gia cách mạng năm 1936. Năm 1943-1944 Thường vụ rồi Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ. Tháng 4-1945 Ủy viên Ủy ban

Quân sự Bắc Kỳ. Năm 1946-1949 Cục trưởng Cục Chính trị. Thiếu tướng năm 1948. Tư lệnh kiêm Chính ủy Đại đoàn Đồng Bằng. Năm 1953-1978 Tổng Tham mưu trưởng. Đại tướng năm 1974. Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng 1978-1986.

**Lê Quang Đạo (1921 - 1999).**

Quê: Bắc Ninh. Tham gia cách mạng năm 1938. 1942 Xứ ủy viên Bắc Kỳ. Năm 1943 Bí thư Thành ủy Hà Nội. Tháng 8-1945 lãnh đạo khởi nghĩa Bắc Giang. Năm 1949 Phó trưởng ban Tuyên huấn Trung ương. Năm 1954 Phó chủ nhiệm chính trị Mặt trận Điện Biên Phủ. Thiếu tướng năm 1958, Trung tướng 1974. Ủy viên Trung ương dự khuyết khóa III, chính thức khóa IV, V, VI. Chủ tịch Quốc hội khóa VIII, Phó chủ tịch Hội đồng Nhà nước năm 1987. Năm 1994-1999 Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc.

**Phạm Văn Đồng (1906 - 2000).**

Quê: Quảng Ngãi. Năm 1926 gia nhập Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội tại Quảng Châu. Năm 1929-1936 bị đày ra Côn Đảo. Vào Đảng năm 1940, đón Nguyễn Ái Quốc về nước. Năm 1945 Bộ trưởng Tài chính rồi đặc phái viên của Chính phủ ở Nam Trung bộ. Phó Thủ tướng tháng 7-1949. Trưởng đoàn Việt Nam tại hội nghị Giơ-ne-vơ năm 1954. Thủ tướng năm 1955-1987.

**Đặng Kim Giang (1910 - 1983).**

Quê: Thái Bình. Năm 1934-1936 tù Sơn La. Ngày 20-8-1945 Xứ ủy viên Bắc Kỳ lãnh đạo giành chính quyền ở Hà Đông. Năm 1946-1947 Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Khu III. Năm 1950-1954 Phó chủ nhiệm Tổng cục Cung cấp. Thiếu tướng năm 1958. Năm 1960 Thứ trưởng Bộ Nông trường.

**Hà Huy Giáp (1908 - 1995).**

Quê: Hà Tĩnh. Tham gia cách mạng năm 1926. Xứ ủy Nam Kỳ năm 1930, bị bắt và bị giam tại Côn Đảo năm 1931, Kon Tum năm 1937. Lãnh đạo cướp chính quyền ở Sài Gòn. Lãnh đạo kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ. Năm 1956 Thứ trưởng Bộ

Giáo dục. Năm 1963 Thứ trưởng Bộ Văn hóa. Năm 1977-1987 Giám đốc Bảo tàng Hồ Chí Minh. Trung ương dự khuyết khóa II, chính thức khóa III.

### **Võ Nguyên Giáp (1911).**

Quê: Quảng Bình. Tham gia cách mạng năm 1925. Tháng 5-1941 xây dựng cơ sở, chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang ở Cao - Bắc - Lạng. Tháng 12-1944 chỉ huy 34 chiến sĩ Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân. Tháng 8-1945 Ủy viên Ủy ban Quân sự Bắc Kỳ, Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc. Năm 1946-1947 Tổng tư lệnh Quân đội Quốc gia. Tháng 8-1948 Bộ trưởng Quốc phòng. Bí thư Quân ủy Trung ương năm 1946-1977. Đại tướng năm 1948. Tư lệnh kiêm Bí thư Đảng ủy Chiến dịch Điện Biên Phủ. Phó Thủ tướng năm 1978-1992.

### **Lê Quang Hòa (1914 - 1993).**

Quê: Hưng Yên. Tham gia cách mạng năm 1938. Tháng 3-1945 lãnh đạo khởi nghĩa ở Sơn Tây. Tháng 11-1945 Chính ủy Liên khu III, năm 1949 Chính ủy mặt trận Trung du. Năm 1955 Cục trưởng Cục Quân huấn. Năm 1957-1960 Chính ủy Trường Lục quân. Năm 1960-1963 Chính ủy Pháo binh. Năm 1963-1967 Phó chủ nhiệm Tổng cục Chính trị. Năm 1967-1973 Chính ủy Quân khu IV. Năm 1975 Phó chính ủy Chiến dịch Hồ Chí Minh.

### **Nguyễn Mạnh Hồng (1914 - 1997).**

Quê: Thái Bình. Năm 1929 tham gia cách mạng tại đồn điền cao su Phú Riềng, Nam Bộ. Tham gia cuộc đấu tranh của 5.000 công nhân cao su đòi quyền sống. Bị bắt, bị kết án và đi đày Côn Đảo từ năm 1931. Có công xây dựng Hội Nông dân Việt Nam, sau là Thứ trưởng Bộ Lâm nghiệp.

### **Lê Thiết Hùng (1908 - 1986).**

Quê: Nghệ An. Tham gia Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội năm 1925. Tốt nghiệp Quân sự Hoàng Phố và được cử ở lại Trung Quốc. Năm 1940 hoạt động ở Chiến khu Cao - Bắc



- Lạng. Tháng 8-1945 cướp chính quyền ở Lạng Sơn. Cuối năm 1945 Khu trưởng khu IV. Tháng 3-1946 Tổng chỉ huy Tiếp phòng quân. Năm 1948 Thiếu tướng, Tổng Thanh tra quân đội. Năm 1950-1954 Hiệu trưởng Trường Lục quân. Tư lệnh Pháo binh năm 1954-1963. Năm 1963 Đại sứ tại Triều Tiên. Phó ban Đối ngoại Trung ương từ năm 1970.

#### **Phạm Hùng (1912 - 1988).**

Quê: Vinh Long. Năm 1930 vào Đảng, năm 1931 bị đày ra Côn Đảo, năm 1945 trở về tham gia Xứ ủy Nam Bộ. Năm 1946 Bí thư lâm thời Xứ ủy Nam Bộ. Ủy viên Trung ương khóa II, sau vào Bộ Chính trị. Phó Thủ tướng năm 1958. Năm 1967 Bí thư Trung ương Cục miền Nam, Chính ủy Lực lượng Vũ trang giải phóng miền Nam. Năm 1975 Chính ủy Bộ chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh.

#### **Trần Quang Huy (1922 - 1995).**

Quê: Thanh Hóa. Tham gia phong trào học sinh Hà Nội năm 1935-1940. Năm 1939 Bí thư chi bộ Thanh niên, Bí thư Thanh niên Dân chủ Bắc Kỳ. Tháng 8-1945 Ủy viên Ủy ban Quân sự cách mạng Hà Nội. Sau ngày 19-8-1945 Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cách mạng Hà Nội kiêm Bí thư Thành ủy. Ủy viên Trung ương khóa III, IV.

#### **Trần Duy Hưng (1912 - 1988).**

Quê Hà Nội. Hoạt động trong phong trào yêu nước từ năm 1942, dùng bệnh viện tư tại phố Bông Ruộm làm nơi liên lạc. Tháng 9-1945 Chủ tịch Ủy ban Hành chính thành phố Hà Nội. Trong kháng chiến là Thứ trưởng Bộ Nội vụ, Ủy viên Hội đồng Quốc phòng. 1954 Thứ trưởng Bộ Y tế. Tháng 10-1954 Phó chủ tịch Ủy ban Quân quản Hà Nội rồi Chủ tịch Ủy ban Hành chính thành phố Hà Nội đến tháng 10-1977. Năm 1978-1985 về Ban Đối ngoại Trung ương.

#### **Nguyễn Khang (1919 - 1976).**

Quê: Thái Bình. Tháng 8-1945 Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ phụ

trách Hà Nội, Chủ tịch Ủy ban Quân sự cách mạng Hà Nội. Sau ngày 19-8-1945 Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cách mạng Bắc Bộ. Năm 1947 Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính Liên khu Việt Bắc. Đại sứ nước ta ở Trung Quốc năm 1957-1959. Bộ trưởng Phủ Thủ tướng. Ủy viên Trung ương khóa II, III.

#### **Phạm Kiệt (1912 - 1975).**

Quê: Quảng Ngãi. Tham gia cách mạng năm 1929. Năm 1943 chỉ huy trưởng Du kích Ba Tơ. Tháng 8-1945 lãnh đạo khởi nghĩa Quảng Ngãi. Năm 1946 Đại đoàn trưởng 31 Khu V. Năm 1953-1960 Cục phó rồi Cục trưởng Cục Bảo vệ. Thiếu tướng năm 1958. Năm 1961 Tư lệnh kiêm Chính ủy Công an Nhân dân vũ trang. Trung tướng năm 1974.

#### **Bùi Lâm (1905 - 1974).**

Quê: Nam Định. Đảng viên CS Pháp năm 1925. Năm 1926-1929 học Đại học Phương Đông. Năm 1930 tham gia thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng. Bị bắt trong “vụ giết tên cò Lơ-grăng” và bị đày ra Côn Đảo năm 1930-1936. Năm 1939 bị bắt và tù ở Sơn La. Tháng 3-1945 vượt ngục Hỏa Lò. Năm 1946 Chánh án Tòa án quân sự đặc biệt, xử vụ Ôn Như Hầu. Năm 1947-1954 Chánh án Tòa án Nhân dân Liên khu III. Năm 1958 Viện trưởng Viện Công tố Trung ương. Năm 1961 Đại sứ ở Bungari, Đức. Năm 1967 Phó viện trưởng Viện Kiểm sát tối cao.

#### **Vũ Lập (1924 - 1987).**

Quê: Cao Bằng. Tham gia cách mạng năm 1941, một trong 34 chiến sĩ Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân. Tháng 8-1945 Ủy viên Ủy ban Quân sự cách mạng Thái Nguyên. Cán bộ Trường Cán bộ Việt Nam năm 1946. Năm 1954 Tham mưu trưởng Đại đoàn 316. Năm 1955-1964 Phó tư lệnh, Tham mưu trưởng, rồi Tư lệnh Quân khu Tây Bắc. Năm 1970 Tư lệnh quân tình nguyện Việt Nam ở Lào. Năm 1978-1987 Tư lệnh Quân khu II. Ủy viên Trung ương khóa IV - VI.

**Lê Liêm (1922 - 1984).**

Quê: Hà Tây. Tháng 8-1945 Xứ ủy viên Bắc Kỳ lãnh đạo khởi nghĩa Hưng Yên, Thái Bình. Năm 1950 Cục trưởng Cục Chính trị. Năm 1954 Chủ nhiệm Chính trị Mặt trận Điện Biên Phủ. Năm 1958 Thứ trưởng Bộ Văn hóa. Ủy viên Trung ương dự khuyết khóa III.

**Ngô Minh Loan (1915 - 2001).**

Quê: Nghệ An. Hoạt động tại Nhà máy Diêm Bến Thủy từ năm 1930. Năm 1938 từ Sơn La đến năm 1943 vượt ngục về xây dựng Chiến khu Vân Kiều Lương. Tham gia lãnh đạo khởi nghĩa ở Phú Thọ, Yên Bái, Lào Cai. Năm 1946 Cục trưởng Cục Bảo vệ. Năm 1960 Thứ trưởng Bộ Công nghiệp. Năm 1967-1969 Đại sứ tại Trung Quốc. Năm 1969 Bộ trưởng Bộ Lương thực - Thực phẩm. Ủy viên Trung ương dự khuyết khóa III.

**Trần Đình Long (1904 - 1945).**

Quê: Nam Định. Sang Pháp hoạt động và được cử đi học Đại học Phương Đông năm 1928-1931. Năm 1936-1939 hoạt động báo chí công khai của Đảng rồi bị bắt, đi đày ở Sơn La. Tháng 3-1945 ra tù về hoạt động ở Hà Nội. Tháng 8-1945 được cử là “cố vấn” Ủy ban Khởi nghĩa Hà Nội. Sau cách mạng là “đặc phái viên ngoại giao” của Cụ Hồ. Cuối năm 1945 bị Quốc Dân đảng thủ tiêu.

**Lê Văn Lương (1911 - 1985).**

Quê: Hưng Yên. Tham gia cách mạng năm 1927. Tù Côn Đảo từ năm 1930-1945. Năm 1947 Bí thư Văn phòng Thường vụ Trung ương, Ủy viên Trung ương dự khuyết. Năm 1948 Trưởng ban Tổ chức Trung ương. Năm 1951 Ủy viên Bộ Chính trị. Năm 1959 Chánh Văn phòng Trung ương. Năm 1973 Ban bí thư kiêm Trưởng ban Tổ chức Trung ương. Năm 1976 Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội năm 1976-1986.

**Lê Hiến Mai (1918 - 1992).**

Quê: Hà Tây. Tham gia cách mạng năm 1939. Năm 1941 bị bắt, năm 1944 vượt ngục, tham gia Cứu Quốc quân. Tháng 5-1945 phái viên chính trị mặt trận Lào. Năm 1946-1947 Chính ủy Chiến khu II, Chính ủy mặt trận Tây tiến. Thiếu tướng năm 1948, Chính ủy Liên khu I. Tháng 6-1949 Chính ủy Bộ tư lệnh Nam Bộ. Từ 1960 Bộ trưởng Thủy lợi - Điện lực, Bộ trưởng Nông nghiệp. Tháng 4-1965 Chính ủy Quân khu IV. Tháng 8-1967 Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị. Năm 1971 Bộ trưởng Bộ Thương binh - Xã hội. Ủy viên Trung ương khóa III.

**Phạm Ngọc Mậu (1919 - 1993).**

Quê: Thái Bình. Tham gia cách mạng năm 1938. Năm 1940-1945 tù Sơn La. Tháng 8-1945 lãnh đạo khởi nghĩa ở Sơn Tây. Tháng 12-1945 Khu phó Khu II, tháng 12-1946 Chính ủy Khu I. 9-1948 Chính ủy trung đoàn 121. Năm 1951-1953 Phó Chính ủy, Chính ủy Đại đoàn 351. Năm 1954 Chính ủy Đại đoàn 305. Năm 1959 Cục trưởng Cục Tổ chức. Phó chủ nhiệm Tổng cục Chính trị năm 1961-1988. Thượng tướng năm 1986.

**Trần Đại Nghĩa (1913 - 1997).**

Quê: Vinh Long. Là nhà khoa học Việt Nam tại Pháp được Cụ Hồ gọi về năm 1946. Năm 1947 Cục trưởng Cục Quân giới. Thiếu tướng năm 1948. Cục trưởng Pháo binh năm 1949, Thứ trưởng Bộ Công thương năm 1950. Năm 1973 Phó chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần, năm 1974-1977 Phó chủ nhiệm Tổng cục Kỹ thuật.

**Trần Đăng Ninh (1910 - 1955).**

Quê: Hà Tây. Tham gia cách mạng năm 1930. Năm 1940 Xứ ủy viên Bắc Kỳ. Năm 1941 Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ. Tháng 3-1945 vượt ngục Hỏa Lò. Tháng 8-1945 Ủy viên Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kỳ. Năm 1946 đặc cách xây dựng Chiến khu Việt Bắc. Năm 1947 Trưởng ban Kiểm tra Trung ương, Phó Tổng thanh tra Chính phủ. Năm 1950 Trưởng ban Cung cấp Chiến dịch Biên

giới. Năm 1950-1955 Chủ nhiệm Tổng cục Cung cấp, Ủy viên Tổng Quân ủy.

**Trần Độ (1923 - 2002).**

Quê: Thái Bình. Tham gia cách mạng năm 1939. Năm 1941 bị bắt, đày đi Sơn La. Năm 1944 vượt ngục. Tháng 8-1945 lãnh đạo khởi nghĩa Đông Anh. Năm 1946 phụ trách báo Quân Giải phóng. Năm 1947-1950 Phó chính ủy Khu II Hà Nội. Năm 1951 Chính ủy Đại đoàn 312. Năm 1955-1964 Chính ủy Quân khu Hữu Ngạn. Năm 1965-1974 Phó chính ủy Quân Giải phóng miền Nam. Năm 1976-1990 Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Trưởng ban Văn hóa - Văn nghệ Trung ương, Phó chủ tịch Quốc hội.

**Trần Xuân Độ (1894 - 1997).**

Quê: Hà Nam. Tham gia cách mạng năm 1917. Năm 1926 vào Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội ở Thái Lan. Bị bắt rồi giam ở Hỏa Lò, Sơn La, Côn Đảo. Tháng 8-1945 Bí thư Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu. Năm 1947 Chủ nhiệm Chính trị bộ Khu VII cùng Nguyễn Bình thống nhất các lực lượng vũ trang Nam Bộ. Năm 1951 Trưởng tiểu ban Công vận, Ban Dân vận Trung ương Cục miền Nam, Bí thư Liên hiệp công đoàn miền Tây. Năm 1959 Đại sứ tại Triều Tiên.

**Hoàng Sâm (1915 - 1968).**

Quê: Quảng Bình. Tham gia cách mạng năm 1933. Tháng 12-1944 Đội trưởng Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, trong Ủy ban Giải phóng Cao - Bắc - Lạng - Thái - Hà - Tuyên. Năm 1946-1950 Khu trưởng Khu II, chỉ huy mặt trận Tây tiến, Tư lệnh Liên khu III. Thiếu tướng năm 1948. Năm 1953-1954 Đại đoàn trưởng 304, tiếp quản Sơn Tây, Hà Đông, Hải Phòng. Năm 1955-1968 Tư lệnh các quân khu Tả Ngạn, Hữu Ngạn, Trị Thiên. Hy sinh tháng 12-1968.

**Nguyễn Sơn (1908 - 1956).**

Quê: Hà Nội. Học sinh Trường Bưởi, năm 1925 học Võ bị

Hoàng Phố. Đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc năm 1927. Tháng 12-1927 tham gia Khởi nghĩa Quảng Châu. Năm 1934-1936 tham gia Vạn lý Trường chinh. Năm 1945 Chủ tịch Ủy ban Hành chính Kháng chiến Nam Việt Nam. Năm 1947 Hiệu trưởng Võ bị Trần Quốc Tuấn khóa II. Từ năm 1947 Cục trưởng Cục Quân huấn, Khu trưởng khu IV. Thiếu tướng năm 1948. Năm 1950 về Trung Quốc, năm 1955 Thiếu tướng Quân giải phóng Nhân dân Trung Quốc. Mất tại Việt Nam tháng 10-1956.

### **Nguyễn Văn Sỹ (1915 - 1966).**

Quê: Bắc Ninh. Tham gia hoạt động trước năm 1945. Vào Đảng tháng 3-1946. Cán bộ quản trị Trường Cán bộ Việt Nam và Võ bị Trần Quốc Tuấn năm 1946. Tham gia Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954. Năm 1958 Trung tá, Cục phó Cục tài vụ Bộ Quốc phòng. Năm 1966 Cục trưởng Cục tài vụ.

### **Lê Trọng Tấn (1914 - 1986).**

Quê: Hà Tây. Tham gia cách mạng năm 1944. Tháng 8-1945 lãnh đạo khởi nghĩa Hà Đông. Năm 1950 Phó chỉ huy trận Đông Khê, chỉ huy đánh Binh đoàn Sac-tông (Chiến dịch Biên giới). Năm 1950-1954 Đại đoàn trưởng 312, bắt sống De Castries. Năm 1954 Hiệu trưởng Trường Lục quân. Năm 1961 Phó Tổng tham mưu trưởng. Năm 1964 Phó tư lệnh Quân Giải phóng miền Nam. Năm 1975 Phó tư lệnh Chiến dịch Hồ Chí Minh. Đại tướng năm 1984.

### **Chu Văn Tấn (1910 - 1984).**

Quê: Thái Nguyên. Tham gia cách mạng năm 1934. Năm 1941 Xứ ủy viên Bắc Kỳ, chỉ huy Đội du kích Bắc Sơn. Năm 1944 xây dựng Chiến khu Hoàng Hoa Thám. Sau tháng 8-1945 Bộ trưởng Quốc phòng. Năm 1946 Khu trưởng Khu IV, Khu trưởng Chiến khu I. Thiếu tướng năm 1948. Năm 1949-1954 Khu trưởng Liên khu Việt Bắc, Chánh án Tòa án Quân sự rồi Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính Liên khu Việt Bắc. Thượng tướng năm 1959. Năm 1954-1976 Chính ủy Quân khu Việt Bắc.

Năm 1956-1975 Bí thư, Chủ tịch Ủy ban Hành chính Khu tự trị Việt Bắc. Ủy viên Trung ương khóa I (8-1945), II, III. Phó chủ tịch Quốc hội khóa III-VI.

**Nguyễn Duy Thân (1918 - 1952).**

Quê: Bắc Ninh. Hoạt động trong phong trào học sinh Hà Nội. Năm 1940 xây dựng chi bộ ghép đầu tiên ở Đình Bảng. Năm 1941 bị bắt và đày lên Sơn La. Năm 1945 trở về vận động cách mạng trong tầng lớp tiểu thương. Tháng 8-1945 Ủy viên Ủy ban Quân sự cách mạng Hà Nội. Sau 19-8-1945 Phó chủ tịch Ủy ban Nhân dân cách mạng Bắc Bộ, phụ trách hành chính. Năm 1947 Phó chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính Liên khu Việt Bắc.

**Nguyễn Chí Thanh (1914 - 1967).**

Quê: Thừa Thiên - Huế. Tham gia cách mạng năm 1934. Năm 1938 Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên. Năm 1945-1947 Ủy viên Trung ương phụ trách Xứ ủy Trung bộ. Năm 1948-1950 Bí thư Khu ủy Khu IV. Năm 1950-1961 Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Phó bí thư Quân ủy Trung ương, Ủy viên Bộ Chính trị. Đại tướng năm 1959. Năm 1961-1964 theo dõi nông nghiệp. Năm 1965-1967 Bí thư Trung ương Cục miền Nam, Chính ủy Quân Giải phóng miền Nam.

**Hoàng Văn Thái (1915 - 1986).**

Quê: Thái Bình. Tham gia cách mạng năm 1936. Năm 1941 chỉ huy tiểu đội Cứu quốc quân Bắc Sơn. Tháng 12-1944 phụ trách tham mưu trình sát của Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân. Phụ trách Trường Quân chính Kháng Nhật (Tân Trào). Tháng 8-1945 giành chính quyền ở Chợ Đồn, Lục An Châu, Tuyên Quang. Tháng 9-1945 Tổng Tham mưu trưởng đến năm 1953. Thiếu tướng năm 1948. Tham mưu trưởng các chiến dịch Biên giới năm 1950, Điện Biên Phủ năm 1954. Năm 1966 Tư lệnh kiêm Chính ủy Quân khu V. Năm 1967-1973 Tư lệnh Quân Giải phóng miền Nam, Phó bí thư Trung ương Cục.

**Tôn Đức Thắng (1888 - 1980).**

Quê: Long Xuyên. Năm 1910 công nhân Ba Son. Năm 1919 kéo cờ búa liềm ủng hộ Cách mạng tháng Mười Nga. Năm 1925 lập Công hội Đỏ ở Ba Son. Năm 1926 gia nhập Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội. Năm 1930-1945 bị đày ra Côn Đảo. Ra tù tham gia Xứ ủy và Ủy ban Hành chính Nam Bộ. Năm 1946 Chủ tịch Hội Liên Việt. Năm 1954 Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, Phó Chủ tịch nước. Năm 1969 Chủ tịch nước. Ủy viên Trung ương từ khóa II.

**Đình Đức Thiện (1913 - 1987).**

Quê: Nam Định. Tham gia cách mạng năm 1930. Năm 1944 Bí thư Tỉnh ủy Vĩnh Yên. Tháng 8-1945 Bí thư kiêm Chủ tịch Bắc Giang, Khu ủy viên Khu Việt Bắc. Năm 1950 Cục trưởng Cục Vận tải, năm 1955 Phó chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần. Năm 1957 Thứ trưởng Bộ Công nghiệp. Năm 1965 Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần, Ủy viên Quân ủy Trung ương kiêm Thứ trưởng Bộ Công nghiệp nặng. Năm 1969 kiêm Bộ trưởng Bộ Cơ khí luyện kim. Năm 1972 Bộ trưởng Giao thông vận tải. Năm 1974 Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần và Tổng cục Kỹ thuật. Năm 1975 Phó tư lệnh Chiến dịch Hồ Chí Minh. Năm 1977 Bộ trưởng phụ trách Dầu khí rồi Bộ trưởng Giao thông. Ủy viên Trung ương dự khuyết khóa II, chính thức khóa IV.

**Hoàng Đạo Thúy (1900 - 1994).**

Quê: Hà Nội. Trước cách mạng là Tổng ủy viên trường Hướng Đạo sinh Việt Nam, tham gia cách mạng năm 1944. Tháng 6-1945 đại biểu Quốc dân Đại hội ở Tân Trào. Tháng 9-1945 Trưởng phòng Thông tin, mật mã. Tháng 4-1946 Giám đốc Trường Võ bị Trần Quốc Tuấn. Tháng 12-1946 Cục trưởng Cục Giao thông công binh. Năm 1948 Cục trưởng Cục Quân huấn. Năm 1954 Trưởng ban Thông tin Chiến dịch Điện Biên Phủ. Đại tá năm 1958. Đại biểu Quốc hội khóa II, III.



**Ngô Gia Tự (1908 - 1935).**

Quê: Bắc Ninh. Năm 1927 gia nhập Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội và dự lớp huấn luyện do Cụ Hồ tổ chức ở Quảng Châu. Tham gia thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng, là Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ lâm thời năm 1930. Bị bắt và đày ra Côn Đảo, mất tích khi vượt biển tháng 1-1935.

**Tống Văn Trân (19?-1940).**

Gia nhập Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội và vận động cách mạng ở Bắc Bộ. Năm 1930 bị bắt và bị đày ra Côn Đảo, tham gia Đảng ủy nhà tù. Ngày 8-4-1935 vượt ngục về miền Tây Nam Bộ, tham gia Xứ ủy Nam Kỳ. Hy sinh trong cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ năm 1940.

**Phan Trọng Tuệ (1917 - 1991).**

Quê: Hà Tây. Năm 1939-1940 Bí thư Tỉnh ủy Sơn Tây, phụ trách Hà Nội - Hà Đông - Sơn Tây. Năm 1943 bị bắt, đày đi Sơn La, Côn Đảo. Từ cuối năm 1945 Chính ủy Khu IX, Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn, Khu VII. Năm 1953 Tư lệnh Phân khu miền Tây. Thiếu tướng năm 1955. Năm 1957 Phó tổng Thanh tra quân đội. Năm 1958 Tư lệnh kiêm Chính ủy Công an Nhân dân vũ trang. Năm 1961 Bộ trưởng Giao thông vận tải. Năm 1965 Tư lệnh kiêm Chính ủy Đoàn 559. Năm 1974-1975 Phó Thủ tướng, Thường trực Hội đồng chỉ viện giải phóng miền Nam. Ủy viên Trung ương khóa III, IV.

**Hoàng Quốc Việt (1902 - 1992).**

Quê: Bắc Ninh. Tốt nghiệp Trường Kỹ nghệ Hải Phòng, hoạt động trong phong trào công nhân rồi vào Nam Bộ. Năm 1930 bị bắt và đày ra Côn Đảo. Tháng 10-1930 được bầu vắng mặt vào Trung ương. Năm 1936 ra tù, hoạt động báo chí công khai của Đảng. Năm 1940-1945 Thường vụ Trung ương.

**Nguyễn Văn Vịnh (1918 - 1978).**

Quê: Nam Định. Tham gia cách mạng năm 1939. Năm 1942 bị

bắt và đày ra Côn Đảo. Sau ngày 19-8-1945 làm Phó chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Mỹ Tho, Chính trị viên khu VIII, Ủy viên Xứ ủy Nam Bộ. Năm 1957 Phó chủ nhiệm, Chủ nhiệm Tổng cục Cán bộ, Ủy viên Tổng Quân ủy. Năm 1959 Trung tướng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng. Năm 1960-1969 Thường trực Quân ủy Trung ương, Thứ trưởng, Phó Tổng tham mưu trưởng kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Thống nhất Trung ương.

#### **Vương Thừa Vũ (1910 - 1980).**

Quê: Hà Nội. Tham gia cách mạng năm 1942. Năm 1946 Chỉ huy trưởng bộ đội Hà Nội. Năm 1947-1948 Khu phó Khu IV, Phân khu trưởng Bình - Trị - Thiên. Năm 1949 Đại đoàn trưởng 308. Năm 1954 tham gia Chiến dịch Điện Biên Phủ. Tháng 10-1954 Chủ tịch Ủy ban Quân quản Hà Nội. Năm 1964 Phó tổng Tham mưu trưởng, Giám đốc Học viện Quân chính. Năm 1971 Tư lệnh Quân khu IV. Trung tướng năm 1974.

BAN CHẤP HÀNH HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG  
KHÓA III (1960 - 1976)

Danh sách 47 ủy viên chính thức

- |                                |                                  |
|--------------------------------|----------------------------------|
| 1 Hoàng Anh                    | 25 Nguyễn Văn Linh               |
| 2 Lê Quảng Ba                  | 26 Lê Văn Lương                  |
| 3 Nguyễn Lương Bằng            | 27 Trần Lương                    |
| 4 Trần Tử Bình                 | 28 Chu Huy Mân                   |
| 5 Trường Chinh <sup>1</sup>    | 29 Lê Hiến Mai                   |
| 6 Nguyễn Côn                   | 30 Hồ Chí Minh <sup>1</sup>      |
| 7 Võ Chí Công                  | 31 Đỗ Mười                       |
| 8 Trần Hữu Dực                 | 32 Lê Thanh Nghị <sup>1</sup>    |
| 9 Lê Duẩn <sup>1</sup>         | 33 Hà Thị Quế                    |
| 10 Văn Tiến Dũng <sup>2</sup>  | 34 Chu Văn Tấn                   |
| 11 Phan Văn Đáng               | 35 Bùi Quang Tạo                 |
| 12 Phạm Văn Đồng <sup>1</sup>  | 36 Lê Quốc Thân                  |
| 13 Võ Thúc Đồng                | 37 Nguyễn Thị Thập               |
| 14 Võ Nguyên Giáp <sup>1</sup> | 38 Tôn Đức Thắng                 |
| 15 Hà Huy Giáp                 | 39 Nguyễn Chí Thanh <sup>1</sup> |
| 16 Song Hà                     | 40 Hoàng Văn Thái                |
| 17 Hoàng Văn Hoan <sup>1</sup> | 41 Lê Đức Thọ <sup>1</sup>       |
| 18 Trần Quốc Hoàn <sup>2</sup> | 42 Xuân Thủy                     |
| 19 Tố Hữu                      | 43 Nguyễn Văn Trân               |
| 20 Phạm Hùng <sup>1</sup>      | 44 Nguyễn Duy Trinh <sup>1</sup> |
| 21 Nguyễn Văn Kinh             | 45 Phan Trọng Tuệ                |
| 22 Nguyễn Khang                | 46 Hoàng Quốc Việt               |
| 23 Ung Văn Khiêm               | 47 Phạm Văn Xô                   |
| 24 Nguyễn Lam                  |                                  |

---

<sup>1</sup> Ủy viên Bộ Chính trị.

<sup>2</sup> Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị bổ sung chính thức năm 1972.

Danh sách 33 uỷ viên dự khuyết

- |                             |                      |
|-----------------------------|----------------------|
| 1 Lý Ban                    | 18 Nguyễn Văn Lộc    |
| 2 Nguyễn Thanh Bình         | 19 Ngô Minh Loan     |
| 3 Phạm Thái Bường           | 20 Nguyễn Hữu Mai    |
| 4 Đinh Thị Cẩn              | 21 Trần Văn Quang    |
| 5 Nguyễn Thọ Chân           | 22 Hà Kế Tấn         |
| 6 Trương Chí Cương          | 23 Lê Thành          |
| 7 Lê Quang Đạo              | 24 Đinh Đức Thiện    |
| 8 Trần Đột <sup>1</sup>     | 25 Lê Toàn Thư       |
| 9 Nguyễn Đôn                | 26 Ngô Thuyền        |
| 10 Trần Quý Hai             | 27 Nguyễn Khánh Toàn |
| 11 Lê Hoàng                 | 28 Trần Văn Trà      |
| 12 Trần Quang Huy           | 29 Bùi Công Trừng    |
| 13 Nguyễn Khai              | 30 Hoàng Tùng        |
| 14 Nguyễn Hữu Khiếu         | 31 Trần Danh Tuyên   |
| 15 Võ Văn Kiệt <sup>1</sup> | 32 Nguyễn Trọng Vĩnh |
| 16 Hoàng Văn Kiếu           | 33 Nguyễn Văn Vịnh   |
| 17 Lê Liêm                  |                      |

---

<sup>1</sup> Ủy viên dự khuyết Trung ương bổ sung chính thức năm 1972.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Tự điển Bách khoa Quân sự Việt Nam 1996*. (Trung tâm Tư liệu Bách khoa quân sự Bộ Quốc phòng, NXB QĐND 1996).
2. *Côn Đảo – Ký sự và Tư liệu*. (Ban Liên lạc tù chính trị, Sở VH TT, NXB Trẻ TP HCM 1995).
3. *Lịch sử phong trào công nhân Cao su Việt Nam*. (Công đoàn Cao su Việt Nam, NXB Lao động 2003).
4. *Công ty Cao su Đồng Phú, Truyền thống – xây dựng và phát triển (1927-1995)*. (Đảng ủy và Giám đốc Công ty Cao su Đồng Phú 1995).
5. *Danh nhân lịch sử Việt Nam*. (NXB Giáo dục 1992).
6. *Nhân vật lịch sử - văn hóa Hà Nam* (Hội Văn học Nghệ thuật Hà Nam, NXB Hội Nhà văn 2000).
7. *Văn phòng Đảng ủy Quân sự Trung ương, Văn phòng Bộ Quốc phòng – Biên niên sự kiện (1946 – 2005)*. (Đảng ủy Quân sự Trung ương - Bộ Quốc phòng - Văn phòng, NXB QĐND, 2006).
8. *Một số hình ảnh về lịch sử - truyền thống Tổng Thanh tra quân đội 1948-1988* (Cục Tổng Thanh tra quân đội 1988).
9. *Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam* (NXB Giáo dục 2006).
10. *Đảng Cộng sản Việt Nam – Chặng đường qua hai thế kỷ* (NXB Chính trị quốc gia 2006).
11. *Trung Quốc – Việt Nam* (NXB Quốc vụ Viện Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa 2005).
12. *Đấu tranh của các chiến sĩ yêu nước và cách mạng tại nhà tù Hỏa Lò (1899-1954)* (NXB Chính trị Quốc gia 1994).

## THAY LỜI KẾT

Cuối năm 2001, Chủ tịch nước kí quyết định truy tặng Huân chương Hồ Chí Minh cho ông Trần Tử Bình. Tháng giêng năm 2002, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Nguyễn Dy Niên, thừa ủy quyền Chủ tịch, trao tấm huân chương cho gia đình. Đây là phần thưởng cao quý của Đảng, Nhà nước đối với công lao của ông.

Đang triển khai làm chân dung các tướng lĩnh trong quân đội, Đại tá Nghệ sĩ ưu tú Nguyễn Chi Phan (Trung tâm truyền hình quân đội) đưa ra ý tưởng thực hiện bộ phim video tư liệu *Thiếu tướng Trần Tử Bình - người công giáo yêu nước*. Ngày 17 tháng 3 năm 2002, anh đã có mặt tại thành phố Hồ Chí Minh, triển khai quay những thước phim đầu tiên. Nhóm làm phim đã gặp gỡ nhiều nhân chứng lịch sử - các ông Lê Trọng Nghĩa, Hoàng Xuân Tuy, Nguyễn Thọ Chân... và về thăm thị xã Thủ Dầu Một, thủ phủ miền đất đỏ cao su, nơi có đường phố mang tên Trần Tử Bình. Sau đó trở ra Bắc, đoàn đến xã Tiêu Động, Bình

Lục, Hà Nam lấy tư liệu của ông tại quê nhà. Ít ngày sau, trong chương trình Giáo dục quốc phòng của Truyền hình quân đội, bộ phim tư liệu được lên sóng.

Những năm qua, Hội Khoa học Lịch sử rất thành công trong việc tôn vinh các danh nhân lịch sử. Gia đình đã gặp gỡ, trao đổi với Tổng thư ký Dương Trung Quốc về việc tổ chức lễ tưởng niệm cho lão đồng chí Trần Tử Bình và nhận được sự ủng hộ. Chúng tôi triển khai ngay với Ban liên lạc truyền thống khóa I, II, III Võ bị Trần Quốc Tuấn mà trực tiếp là đồng chí Nguyễn Văn Bồng.

Ngày 20 tháng 3 năm 2003, gia đình cùng hai cựu chiến binh Nguyễn Văn Bồng, Bùi Đức về thăm lại Trường Sĩ quan Lục quân I - đơn vị đầu tiên ông Trần Tử Bình công tác ngay sau ngày 2 tháng 9 năm 1945. Nhà trường đóng quân trên vùng đất trung du, không xa sân bay Tông (thị xã Sơn Tây), nơi mà Trường Võ bị Trần Quốc Tuấn khai giảng khóa đầu tiên và được đón Bác Hồ về thăm ngày 26 tháng 5 năm 1946. Trường có một cơ ngơi rộng rãi, khang trang với nhiều giảng đường, thao trường khá hiện đại. Nhìn những gương mặt trẻ trung, thông minh của các học viên đang luyện tập trên thao trường mà các cựu chiến binh không khỏi bồi hồi nhớ lại một thời! Thiếu tướng Nguyễn Mạnh Đầu, Phó giám đốc Chính trị, nhiệt tình đón tiếp và rất ủng hộ việc sưu tầm tư liệu bổ sung cho truyền thống nhà trường. Cảm động hơn khi được thăm nhà bảo tàng và xem lại những kỷ niệm về Chính uỷ Trần Tử Bình cùng đồng đội cách đây gần nửa thế kỷ.

Việc tôn vinh tên tuổi ông không thể tách rời quê hương nơi ông đã sinh ra và lớn lên. Ngày 28 tháng 8 năm 2003, chúng tôi về thăm Hà Nam. Tuy đang bận rộn quy hoạch lại thị xã Phủ Lý nhưng Tỉnh ủy Hà Nam vẫn dành thời gian tiếp đãi và đón nhận ý kiến của gia đình.

Đầu năm 2004, Đại tướng Võ Nguyên Giáp vào Nam chuẩn bị kỷ niệm 50 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ. Ngày 5 tháng 1 năm 2004, chúng tôi đến thăm ông tại Nhà khách Trung ương T78. Thật vui vì gặp cả bà Đặng Bích Hà - phu nhân Đại tướng, Đại tá Hoàng Minh Phương - phiên dịch của ông trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, và bà Nguyễn Thị Lê Vân - phu nhân lão đồng chí Vũ Tuân, bạn tù Hỏa Lò của ông Trần Tử Bình. Tuy đã qua tuổi 90 nhưng Đại tướng vẫn không quên kỉ niệm của những ngày gian khổ cùng sống trên Chiến khu Việt Bắc. Ông chậm rãi nhắc lại:

- Năm 1947-1948, anh Trần Tử Bình là Phó bí thư Quân ủy Trung ương còn bác là Bí thư. Cha các cháu có nhiều đóng góp cho dân tộc. Với quân đội, ông là người có công trong việc xây dựng công tác Đảng, công tác chính trị... Hôm rồi các cháu có gửi qua Hữu Thành cái ảnh cũ mà bác đã tặng cha cháu năm 1953. Đó là thời gian có vụ “Phản tỉnh” xảy ra ở Trường Lục quân Việt Nam...

Nghe kể lại chuyện cũ mà cảm động và thêm khâm phục trí nhớ tuyệt vời của Đại tướng. Ông ân cần thăm hỏi con cháu ông Bình sinh sống ra sao. Biết chúng tôi đều trưởng thành và là những người có ích cho xã hội,



ông rất mừng. Bà Hà còn vui vẻ nhắc lại kỷ niệm xưa: “Cô nhớ cha các cháu xuất thân là dân công giáo. Ông rất dí dỏm và hay kể chuyện tiêu lâm giữa những lúc nghỉ giải lao trong hội nghị Quân ủy. Điều này làm cho mọi người thêm lạc quan, yêu đời giữa lúc cuộc sống kháng chiến còn đầy gian khổ...”. Khi biết gia đình có ý định tổ chức lễ tưởng niệm cho ông Trần Tử Bình, Đại tướng rất ủng hộ và nhận lời viết bài tham luận.

Sau khi thống nhất kế hoạch với Hội Sử học, chúng tôi đã liên hệ với bạn chiến đấu của ông bà qua các thời kì. Tuy tuổi tác đã cao, khả năng viết lách đã giảm nhưng với tình cảm chân thành với đồng đội xưa mà hàng chục lão đồng chí đã nhận lời gửi bài tham luận. Kỷ niệm suốt các thời kì bí mật, Cách mạng tháng Tám đến cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ được tái hiện.

Lễ tưởng niệm đồng chí Trần Tử Bình được tổ chức trọng thể tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam vào ngày 21 tháng 8 năm 2004. Hơn 250 khách mời đã tới dự. Nhiều cơ quan thông tấn, báo chí (*Quân đội Nhân dân, Tiền Phong, Hà Nội mới, Đài Truyền hình Hà Nội...*) đã tới đưa tin. Đặc biệt *Tiền Phong Chủ nhật* và *Tạp chí Xưa và Nay* đã đăng tải nhiều bài tham luận.

Nhân kỉ niệm 60 năm Cách mạng Tháng Tám 1945, Đài Truyền hình Việt Nam đã tổ chức buổi giao lưu trực tuyến *60 năm: Những thông điệp từ quá khứ*. Qua dẫn dắt của Nhà báo Trần Uy với sự tham gia của nhân chứng lịch sử Lê Trọng Nghĩa, Nhà Sử học Dương Trung Quốc

và Tiến sĩ Nguyễn Sĩ Dũng, buổi giao lưu trực tuyến đã có những đánh giá đúng đắn vai trò lịch sử vĩ đại của quần chúng cách mạng cùng vai trò các cá nhân trong Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ và Ủy ban Khởi nghĩa Hà Nội - dũng cảm, cương quyết chớp thời cơ, tiến hành Tổng khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội.

Khi vào Thư viện Quốc gia, chúng tôi đã tìm được bài *Khi lửa mới nhen* của nhà báo Thép Mới, viết về Phú Riêng Đỏ, đăng trên Báo *Nhân Dân* ngày 3 tháng 3 năm 1958. (Trước đây chúng ta lấy ngày 3 tháng 3 năm 1930 kỷ niệm ngày thành lập Đảng nên Nhà báo Thép Mới đã hoàn thành bài viết vào ngày 2 tháng 3 và được Báo *Nhân Dân* in đúng ngày 3 tháng 3 năm 1958).

Riêng vụ án Trần Dụ Châu mà các ông Trần Tử Bình, Chu Văn Tấn tham gia xét xử được ghi lại trong bài viết của nhà báo Hồng Hà nhân kỷ niệm 60 năm ngày thành lập Công an Nhân dân năm 2005. Cảm động hơn khi gia đình nhận được bài *Từ Trường Quân chính Việt Nam đến lớp “rèn cán, chỉnh quân”* của Thiếu tướng Trần Văn Giang; trong đó có kể về vụ gián điệp “Hát xăng vanh đơ” xảy ra những ngày đầu kháng chiến chống Pháp mà chính ông là người trong cuộc...

Nhiều ảnh tư liệu quý được các ông Lê Quý Quỳnh, Nguyễn Huy Hòa, Nguyễn Tuấn, Trần Văn Cử, Phan Văn, Vũ Thơ, Lê Trọng Khang, Nguyễn Huy Văn, Hà Ngọc Quế, Lê Tư Vinh, Lê Đức Tính và gia đình các lão thành cách mạng Bùi Lâm, Nguyễn Sơn, Chu Văn Tấn,

Nguyễn Khang, Trần Độ... gửi đến. Đặc biệt chị Nguyễn Tường Vân, con gái lão đồng chí Sao Đỏ Nguyễn Lương Bằng, đã giúp gia đình lục tìm trong lưu trữ của Bảo tàng Hồ Chí Minh những tư liệu lịch sử vô giá.

Những ngày hè 2006, thế hệ thứ ba trong gia đình đã xây dựng xong trang Web [http://en.wikipedia.org/wiki/Tran\\_tu\\_binh](http://en.wikipedia.org/wiki/Tran_tu_binh) (tiếng Anh) và [http://vi.wikipedia.org/wiki/Tran\\_tu\\_binh](http://vi.wikipedia.org/wiki/Tran_tu_binh) (tiếng Việt) để giới thiệu những tư liệu lịch sử về ông bà. Các cháu đã xứng đáng kế thừa truyền thống tốt đẹp của gia đình !

Nhân ngày 27 tháng 7 năm 2006, gia đình cùng đại diện Công đoàn Cao su Việt Nam và Ban Khoa giáo Trung ương có cuộc gặp gỡ, trao đổi với Ban Tuyên giáo tỉnh Bình Phước về nội dung cuốn sách. Tỉnh uỷ Bình Phước coi đây là một tài liệu quý không chỉ cho lịch sử Ngành Cao su Việt Nam mà còn cho lịch sử tỉnh nhà. Cũng dịp này, chúng tôi về thấp hương tại đài tưởng niệm Phú Riềng Đỏ và thăm Công ty cao su Đồng Phú. Tại đây, gia đình nhận được nhiều tư liệu quý.

Sát ngày kỷ niệm 61 năm Cách mạng tháng Tám năm 1945, chúng tôi có cuộc gặp mặt thú vị với Giáo sư Trần Văn Giàu, bạn tù Côn Đảo và là người thầy lý luận cách mạng của ông Trần Tử Bình. Tuy đã 95 tuổi nhưng ông vẫn nhớ như in những năm tháng giam cầm cách nay ngót 80 năm. Cuộc viếng thăm đã cung cấp nhiều thông tin quý báu cho cuốn sách.

Dù ông bà Trần Tử Bình ra đi đã lâu nhưng đồng chí

đồng đội vẫn dành cho họ những tình cảm nồng thắm. Đó là những giá trị tinh thần vô giá, là niềm tự hào mà gia đình có trách nhiệm xây dựng truyền thống cho thế hệ mai sau.

Đó chính là những gì mà cuốn sách phần nào đã thể hiện !

Ban biên soạn xin chân thành cảm ơn Đại tướng Võ Nguyên Giáp, bà quả phụ Trần Kiếm Qua, các nhà báo Hoàng Tùng, Thép Mới, Hồng Hà, các giáo sư Vũ Khiêu, Trần Văn Giàu, các nhà văn Trần Hà, Vân Giang, Nhà Sử học Hà Ân cùng các lão đồng chí Nguyễn Văn Trân, Nguyễn Thọ Chân, Vũ Thơ, Phan Văn Phán, Vũ Đình Bản, Hoàng Xuân Tuy, Nguyễn Văn Bồng, Nguyễn Cao Vỹ, Đinh Tường, Nguyễn Xuân Bôn, Nguyễn Trung, Dương Văn Khái, Vũ Thuần, Phạm Ngọc, Phan Vĩnh Đôn và các tướng lĩnh trong quân đội: Trung tướng Lê Quang Đạo, Trung tướng Đỗ Trinh, Thiếu tướng Trần Thế Môn, Thiếu tướng Trần Văn Giang, Thiếu tướng Lê Chiêu, Thiếu tướng Đỗ Văn Phúc, Đại tá Lê Trọng Nghĩa, Đại tá Hoàng Minh Phương, Đại tá Nguyễn Văn Hiếu, Đại tá Đoàn Sự, Đại tá Nghệ sĩ ưu tú Dương Minh Đẩu, Trung tá Nguyễn Nguyên Huân, Giáo sư - Tiến sĩ Đỗ Long, Giáo sư Lý Tân Hoa và các anh Trần Văn Thảo, Lê Thanh Bình, Nguyễn Thanh Danh, Trần Hữu Việt... đã đóng góp bài vở cho cuốn sách *Trần Tử Bình - Từ Phú Riêng Đổ đến mùa Thu Hà Nội...*!

Khi biên soạn, chúng tôi đã cố gắng sắp xếp những hoài niệm về Thiếu tướng Trần Tử Bình theo trình tự thời

gian nhưng e rằng không tránh khỏi những khiếm khuyết. Mong được các tác giả thông cảm !

Xin cảm ơn Đại tá Nhà báo Phạm Đình Trọng, Đại tá Giám đốc Nguyễn Nam Điện cùng Nhà in Quân đội 2, Họa sĩ Phan Khương cùng đồng nghiệp của Công ty Ý Vàng đã giúp gia đình biên tập, thiết kế và in ấn cuốn sách đạt chất lượng cao !

Xin cảm ơn Nhà Xuất bản Lao Động đã cho tái bản lần thứ hai Hồi ký cách mạng *Phú Riêng Đỏ* và Công đoàn ngành Cao su đã có những đóng góp về vật chất để cuốn sách kịp đến tay bạn đọc đúng vào dịp kỷ niệm Ngày truyền thống Công nhân cao su Việt Nam - 28 tháng 10 năm 2006.

Một lần nữa xin chân thành cảm ơn Hội khoa học Lịch sử Việt Nam, Tỉnh ủy tỉnh Bình Phước, Tổng công ty Cao su cùng Công đoàn ngành Cao su Việt Nam, Ban liên lạc truyền thống Võ bị Trần Quốc Tuấn, Tổng cục Chính trị, Bộ Ngoại giao, Trường Sĩ quan Lục quân I... đồng chí đồng đội của ông bà Trần Tử Bình cùng gia đình các lão thành cách mạng đã dành cho chúng tôi những tình cảm tốt đẹp này !

Trân trọng !

*Trần Kháng Chiến.*

## MỤC LỤC

01	Sơ lược tiểu sử .....	7
02	Lời giới thiệu (Dương Trung Quốc) .....	11
03	Tưởng nhớ anh Trần Tử Bình (Võ Nguyên Giáp) .....	13
	Bộ ảnh tư liệu kỷ niệm với Bác Hồ	
<b>KÝ ỨC ĐẤU TRANH</b>		
04	Phú Riêng Đỏ (Hà Ân) .....	19
05	Thoát ngục Hỏa Lò (Hà Thành Ân) .....	160
06	Sống lại những giờ phút lịch sử (Trần Hà) .....	194
07	Sống giữa lòng dân Ninh Bình (Vân Giang) .....	218
08	Nắng Hưng Yên (Hứa Khắc Ân) .....	222
<b>TRẦN TỬ BÌNH VÀ NHỮNG HOÀI NIỆM SÂU SẮC</b>		
09	Trần Tử Bình - người cộng sản chân chính! (Hoàng Tùng) .....	265
10	Khi lửa mới nhen (Thép Mới) .....	268
11	Kỷ niệm khi viết về cuộc đấu tranh... (Hà Ân) .....	289
12	Phú Riêng Đỏ - hạt giống... (Ban Tuyên giáo Bình Phước) .....	296
13	CNVCLĐ Ngành Cao su... (Công đoàn Cao su Việt Nam) .....	303
14	Gặp Giáo sư Trần Văn Giàu... (Kháng Chiến - Kiến Quốc) .....	311
15	Trần Tử Bình - một tấm gương sáng! (Vũ Thơ) .....	317
16	Nhớ đồng chí Trần Tử Bình... (Nguyễn Thọ Chân) .....	334
17	Cơ sở cách mạng ở Cổ Tiết (Đỗ Long) .....	344
18	Cách mạng cần... (Phan Văn Phán, Vũ Đình Bản) .....	351
19	Những kỷ niệm với anh (Lê Quang Đạo) .....	356
20	Gặp những người bạn tù của cha tôi (Trần Hữu Nghi) .....	362
21	Trần Tử Bình - một người đồng chí (Nguyễn Văn Trân) .....	376
22	Anh Trần Tử Bình... (Lê Trọng Nghĩa) .....	380
23	Kỷ niệm về hai vị đại sứ... (Phạm Ngạc) .....	386
24	Người kết nạp tôi vào Đảng (Hoàng Xuân Tuyền) .....	390
25	Những ngày cùng công tác... (Nguyễn Văn Bổng) .....	396
26	Bác cấp dưỡng già (Nguyễn Cao Vỹ) .....	404
27	Cám ơn lời dạy bảo (Đình Tường) .....	407
28	"Tiểu khí" và "Đại khí" (Nguyễn Xuân Sơn) .....	411
29	Từ Trường Quân chính Việt Nam... (Trần Văn Giang) .....	413
30	Nhớ mãi một người anh lớn (Nguyễn Văn Hiếu) .....	431
31	Hai lần anh tiễn tôi đi "B" (Trần Thế Môn) .....	437
32	Cha tôi và bác Bình (Nguyễn Nguyên Huân) .....	441
33	Vụ án Đại tá Trần Dụ Châu (Hồng Hà) .....	448
34	Gặp lại nhau trong Đại hội Đảng II (Hoàng Quốc Việt) .....	458
35	Chuyện về tấm ảnh kỷ niệm... (Kháng Chiến-Kiến Quốc) .....	463
36	Trường Lục quân Việt Nam... (Đỗ Trình) .....	468
37	Những ngày cùng công tác với anh (Lê Chiêu) .....	473

38	Thiếu tướng Chính ủy... (Đỗ Văn Phúc) .....	479
39	Anh Bình trong thời kì sửa sai (Nguyễn Trung) .....	484
40	Tôi được ông Trần Tử Bình cứu sống (Dương Văn Khái) .....	490
41	Nhớ cậu Phạm Văn Phú (Trần Văn Thảo) .....	493
42	Lễ trình quốc thư có một không hai (Đoàn Sự) .....	498
43	Kỷ niệm về một vị tướng làm ngoại giao (Vũ Thuần) .....	503
44	Tình bạn với các tướng lĩnh... (Trần Kháng Chiến) .....	511
45	Nhớ về một tình bạn chân thành (Trần Thành Công) .....	526
46	Nỗi nhớ Hồng Hà (Trần Kiếm Qua) .....	538
	Bộ ảnh tư liệu thời kì làm ngoại giao	
47	Một lần Mao Chủ tịch tiếp Đại sứ (Vũ Thuần) .....	545
48	Tấm gương học ngoại ngữ (Vũ Thuần) .....	547
49	Một kỷ niệm khó quên (Phan Vĩnh Đôn) .....	549
50	Quả phúc (Việt Y Thiên Tích) .....	553
51	Kính tặng anh chị đôi câu đối (Vũ Khiêu) .....	559
52	Lễ tưởng niệm... (Trần Thắng Lợi) .....	561
53	Kỷ niệm với Bác Hồ (Trần Hạnh Phúc) .....	568
54	Cội nguồn (Trần Kháng Chiến) .....	574
55	Hai bà mẹ (Trần Yên Hồng) .....	599
	Bộ ảnh màu Lễ tưởng niệm	
56	Ký ức về cha mẹ (Trần Việt Trung) .....	609
57	Nhà số 99 (Hữu Việt) .....	630
58	Tình nghĩa (Trần Việt Trung) .....	637
59	Chuyện nhà tôi (Trần Kháng Chiến) .....	648
60	Xây nhà cho đồng đội (Trần Vinh Quang) .....	667
	<b>TƯ LIỆU</b>	
61	Các quyết định .....	673
62	Từ Văn phòng Trung ương Quân ủy... .....	679
63	Nhân vụ án Trần Dự Châu (xã luận báo Cứu quốc)... .....	683
64	Phát biểu với cử tri Hà Nam .....	685
65	Những bức thư còn để lại .....	688
66	Thư gửi Câu lạc bộ Ba Đình .....	697
67	Điếu văn .....	698
68	Điện chia buồn (2) .....	701
69	Tang lễ tại Hà Nội .....	704
	Bộ ảnh tang lễ	
70	Tang lễ tại Bắc Kinh .....	706
71	Phấn tra cứu .....	708
72	Danh sách Ủy viên Trung ương Đảng Đại hội III .....	722
73	Tài liệu tham khảo .....	724
	<b>PHẦN KẾT</b>	
74	Thay lời kết .....	725
75	Mục lục .....	733

Chịu trách nhiệm xuất bản:  
PHAN ĐÀO NGUYỄN  
Chịu trách nhiệm bản thảo:  
TRẦN DŨNG  
Biên tập - Thực hiện:  
THANH NGÀ - NGUYỄN THÁI SƠN  
Trình bày bìa:  
PHAN KHƯƠNG  
Sửa bản in:  
NGUYỄN NGUYỆT THU HẰNG

**NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG**  
175 Giảng Võ, Q. Đống Đa, Hà Nội

In tại: Nhà máy in Quân đội 2  
65 Hồ Văn Huê, P. 9, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM  
Số lượng in: 1.000 cuốn, khổ: 14,5 x 20,5  
Giấy phép số: 543/2006 (ngày 13-7-2006)  
In xong và nộp lưu chiểu: Quý III - 2006



Thiết kế sách:

Công ty TNHH Quảng cáo Ý Vàng

Địa chỉ: 50A/23 Đỗ Tấn Phong, P.9, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM

ĐT: 08 8458817 - Email: ytuong\_vang@yahoo.com